TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HÒA THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **41**/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 30-5-2024
Về việc: "Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH
TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Dân An.

2. Ông Trần Văn Thạch.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Kim Anh, Thư ký Tòa án nhân dân Thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Phan Thanh Nhã, Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở, Tòa án nhân dân Thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 494/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2023 về việc "Ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2024/QĐXX-ST ngày 19 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Đ.V.D, sinh năm 1985. Địa chỉ: Ô1/40B, khu phố A, thị trấn A, huyện A, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt, có Đơn xin vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị TTTH, sinh năm 1975. Địa chỉ: số 368, khu phố LT, phường LTBthị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Đ.V.D trong quá trình giải quyết như sau:**

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đ.V.D và chị TTTH bắt đầu chung sống từ đầu năm 2007, có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau. Đến năm 2018, thì không sống chung, anh D và con về nhà ba mẹ ruột của anh D ở thị trấn A, huyện A, tỉnh Tây Ninh sinh sống còn chị H tiếp tục sống chung với ba mẹ ruột của chị H. Sau khi vợ

chồng không sống chung anh D yêu cầu ly hôn thì chị H không đồng ý và nói anh D muốn làm gì thì làm. Thời gian đầu, chị H còn về thăm con, thời gian sau thì không về thăm con nữa và anh D cũng không liên lạc được với chị H. Nay nhận thấy vợ chồng đã không sống chung thời gian dài, tình cảm không, còn nên anh D gửi Đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung tên Đặng Tuấn Khang, sinh ngày 31-10-2014, hiện anh đang nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay, anh Đ.V.D xin ly hôn với chị TTTH, yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

* **Đối với bị đơn chị TTTH:**

Trong quá trình giải quyết vụ án, do chị H vắng mặt nên Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng chị H không đến Tòa án cung cấp chứng cứ, lời trình bày.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử, các đương sự đều thực hiện đúng theo quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết những vấn đề sau:

+ *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận Đơn khởi kiện của anh Đ.V.D yêu cầu ly hôn với chị TTTH. Cho anh Đ.V.D ly hôn với chị TTTH.

+ *Về con chung:* Giao con chung Đặng Tuấn Khang, sinh ngày 31-10-2014 cho anh Đ.V.D có nghĩa vụ trực tiếp chăm sóc, giáo dục, trông nom, nuôi dưỡng. Ghi nhận anh Đ.V.D không yêu cầu chị TTTH cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, chị TTTH có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

+ *Về tài sản chung, nợ chung:* Anh Đặngh Văn Dũng, chị TTTH trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Tòa án không xem xét.

+ *Về án phí:* Anh Đ.V.D phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] ***Về thẩm quyền***:

Anh Đ.V.D xin ly hôn, nuôi con với chị TTTH. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình về việc "Ly hôn, nuôi con" giữa Nguyên đơn anh Đ.V.D và Bị đơn chị TTTH. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] ***Về quan hệ hôn nhân:***

Xét yêu cầu xin ly hôn anh Đ.V.D nhận thấy: Anh chị tự nguyện chung sống vợ chồng và có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp cần được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh trình bày vợ chồng có sự mâu thuẫn, không thể tiếp tục chung sống vợ chồng nên anh D gửi Đơn xin ly hôn. Tuy nhiên, chị H vắng mặt nên Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng chị H không đến Tòa án cung cấp chứng cứ, lời trình bày. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nhậy thấy tình cảm vợ chồng giữa anh D, chị H đã có mâu thuẫn, không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc giúp đỡ nhau, đời sống vợ chồng không thể hàn gắn được nên việc tiếp tục thời gian chung sống vợ chồng cũng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thị xã Hòa Thành, Hội đồng xét xử chấp nhận Đơn khởi kiện của anh Đ.V.D yêu cầu ly hôn với chị TTTH. Cho anh Đ.V.D ly hôn với chị TTTH là phù hợp.

[3] ***Về con chung:*** Giao con chung Đặng Tuấn Khang, sinh ngày 31-10-2014 cho anh Đ.V.D có nghĩa vụ trực tiếp chăm sóc, giáo dục, trông nom, nuôi dưỡng. Ghi nhận anh Đ.V.D không yêu cầu chị TTTH cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, chị TTTH có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] ***Về tài sản chung***: Anh Đ.V.D trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

[5] ***Về nợ chung***: Anh Đ.V.D trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

[6] ***Về án phí***: Anh Đ.V.D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[7] ***Về quyền kháng cáo:*** Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận Đơn khởi kiện của anh Đ.V.D yêu cầu ly hôn với chị TTTH. Cho anh Đ.V.D ly hôn với chị TTTH.

2. *Về con chung:* Giao con chung Đặng Tuấn Khang, sinh ngày 31-10-2014 cho anh Đ.V.D có nghĩa vụ trực tiếp chăm sóc, giáo dục, trông nom, nuôi dưỡng. Ghi nhận anh Đ.V.D không yêu cầu chị TTTH cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, chị TTTH có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung*: Anh Đ.V.D trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

4. *Về nợ chung*: Anh Đ.V.D trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

5. *Về án phí hôn nhân và gia đình:* Anh Đ.V.D phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0010686 ngày 12-12-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Anh Đ.V.D đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. *Về kháng cáo*: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục Thi hành án dân sự Thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- UBND nơi cấp giấy chứng nhận kết hôn;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu (Hi).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Trọng Hiếu